

DANH SÁCH PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CB, GV, NV
NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-MNXS ngày 01 tháng 9 năm 2018)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào ngành	Đăng viên	Trình độ chuyên môn			Chuyên môn đào tạo	Nhiệm vụ	Kiêm nhiệm, giảm trừ giờ dạy	Ghi chú
					ĐH	CĐ	TC				
1	Dương Thị Bích Nhân	1981	2001	x	x			GD MN	HT - Quản lý chung	- Bí thư chi bộ (dạy hoặc dự giờ 02 giờ/tuần)	
2	Hoàng Thị Thanh Hoa	1981	2001	x	x			GD MN	Phó HT - Phụ trách CMGD, PCGD	- Phó Bí thư Chi bộ (dạy 04 giờ/tuần)	
3	Đoàn Thị Thùy Dương	1979	2000	x	x			GD MN	Phó HT - Phụ trách CSND, KĐCLGD	- UV Ban Chi ủy (dạy 04 giờ/tuần)	
4	Dương Thị Thu Hà	1982	2004	x	x			GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5 tuổi A	CTCĐ (giảm 06 giờ/tuần)	
5	Nguyễn Thị Thu Trang	1984	2008	x	x			GDMN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5 tuổi A		
6	Lê Thị Hoa	1974	1994	x		x		GDMN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5 tuổi B	TTCM Tổ MG (giảm 03 giờ/tuần).	
7	Nguyễn Thị Hùy	1986	2011	x	x			GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5 tuổi B		
8	Nguyễn Thị Thêu	1976	1991	x		x		GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5 tuổi C		
9	Nguyễn Thị Lương	1985	2007	x	x			GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5 tuổi C	TTND- Tổ phó Tổ MG (giảm 02 giờ/tuần)	
10	Vũ Thị Như Quỳnh	1986	2011	x	x			GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4 tuổi A	UVBCH CĐ (giảm 02 giờ/tuần)	

11	Nguyễn Thị Tuyết	1976	1994	x		x		GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4 tuổi A		
12	Nguyễn Thị Phiến	1971	1989	x		x		GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4 tuổi B		
13	Lê Bích Thảo	1985	2009	x		x		GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4 tuổi B		
14	Nguyễn Thị Thu Hằng	1972	1995	x	x			GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4 tuổi C		
15	Nguyễn Thị Huế	1993	2013		x			GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4 tuổi C		
16	Mạc Thị Lương	1980	2000	x	x			GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3 tuổi A	TTCM Tổ NT (giảm 03 giờ/tuần)	
17	Nguyễn Thị Thúy	1988	2009	x			x	GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3 tuổi A		
18	Cao Thị Thoa	1986	2015	x			x	GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3 tuổi B		
19	Nguyễn Thị Thủy	1988	2009	x	x			GDMN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3 tuổi B	BT Chi đoàn TN (giảm 02 giờ/tuần)	Thai sản
20	Nguyễn Thị Hiền	1988	2011				x	GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3 tuổi C	Tổ phó Tổ Nhà trẻ	
21	Nguyễn Thị Chinh	1965	1983	x	x			GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy nhóm trẻ A		
22	Nguyễn Thị Thủy	1986	2009				x	GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy nhóm trẻ A		
23	Ngô Thị Lương	1984	2007				x	GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy nhóm trẻ B		
24	Vũ Thị Trinh	1984	2007	x	x			GD MN	Chủ nhiệm và giảng dạy nhóm trẻ B		
25	Nguyễn Thị Mai Dung	1986	2012	x			x	Y tế	Y tế học đường		
26	Đào Thị Thu Trang	1983	2012		x			Kế toán	Hành chính		
27	Nguyễn Văn Tựa	1950						Bảo vệ	Bảo vệ khu Trung tâm		
28	Nguyễn Thị Liễu	1959						Bảo vệ	Bảo vệ khu Mễ Sơn		
29	Nguyễn Thị Táp	1963						CD	Cấp dưỡng		
30	Đoàn Thị Thanh Huyền	1987						CD	Cấp dưỡng		
31	Nguyễn Thị Xuân	1984						CD	Cấp dưỡng		

32	Nguyễn Thị Tâm	1977						CD	Cấp dưỡng		
33	Nguyễn Thị Kim Oanh	1994						GDMN	Cấp dưỡng		
34	Nguyễn Thị Thu Huệ	1990						GDMN	Cấp dưỡng		
	Tổng cộng			21	15	5	6				

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Bích Nhàn